

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2335/QĐ-UB ngày 06 tháng 11 năm 2002 của UBND tỉnh về việc ủy quyền UBND các huyện, thị xã quyết định thành lập, hợp nhất, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, tái lập hội, phê duyệt Điều lệ Hội đối với những hội và các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã; Quyết định số 1777/QĐ-CT ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền để Chủ tịch UBND cấp huyện cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh về việc giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận chức danh lãnh đạo các tổ chức hội hoạt động trên địa bàn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc phân cấp quản lý hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện (sau đây gọi là quỹ) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức hội, quỹ và cá nhân có liên quan đến hoạt động của hội, quỹ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy định này không áp dụng đối với các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Quảng Trị; các tổ chức giáo hội và các quỹ mà pháp luật đã có quy định riêng.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý hội, quỹ

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; tạo điều kiện cho các hội, quỹ hoạt động có hiệu quả; khuyến khích các hoạt động của hội, quỹ gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh theo dõi và quản lý hội, quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Việc phân cấp quản lý hội, quỹ phải gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo; các quyết định có liên quan đến công tác quản lý hội, quỹ thuộc thẩm quyền quản lý của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung và báo cáo kịp thời với UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 4. Công tác quản lý nhà nước về hội

1. Công nhận Ban Vận động thành lập hội.

2. Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên hội.

3. Phê duyệt Điều lệ Hội.

4. Công nhận hội có tính chất đặc thù.

5. Cho ý kiến tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định; việc thành lập pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội theo đề nghị của hội.

6. Cho phép đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện; xác nhận việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong nước hoặc liên tỉnh.

7. Quyết định công nhận chức danh lãnh đạo các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hội.

10. Xem xét hỗ trợ đối với các hội có phạm vi hoạt động tại địa phương.

11. Xem xét và cho phép hội có phạm vi hoạt động tại địa phương nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác hội.

Điều 5. Công tác quản lý nhà nước về quỹ

1. Cho phép thành lập Ban sáng lập quỹ.

2. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động của quỹ; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ.

3. Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng Quản lý quỹ.

4. Cho phép thay đổi hoặc cấp lại Giấy phép thành lập quỹ.

5. Thu hồi Giấy phép thành lập và con dấu của quỹ.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ.

7. Cho phép quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

8. Xem xét hỗ trợ đối với các quỹ có phạm vi hoạt động tại địa phương.

9. Xem xét và cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Thống kê, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác quỹ.

Chương III PHÂN CẤP QUẢN LÝ HỘI

Điều 6. UBND tỉnh

1. UBND tỉnh

a) Quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt Văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật; xác

nhận việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong nước hoặc liên tỉnh.

b) Quyết định công nhận hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh và quyết định việc hỗ trợ các chính sách của nhà nước đối với hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hội.

d) Xem xét và cho phép hội có phạm vi hoạt động tại địa phương nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

đ) Báo cáo Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình quản lý tổ chức và hoạt động các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố.

b) Quyết định công nhận chức danh lãnh đạo các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thành phố, thị xã.

c) Phê duyệt việc thành lập pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố; yêu cầu hội ra quyết định giải thể pháp nhân thuộc hội và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu.

d) Cho ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Xem xét, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; phê duyệt Điều lệ Hội và tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố.

3. Lấy ý kiến các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên, phê duyệt Điều lệ Hội và tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố.

4. Lấy ý kiến Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan về việc cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước đặt Văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; thành lập và giải thể pháp nhân thuộc hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

5. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến về việc thành lập pháp nhân trực thuộc hội theo đề nghị của hội.

6. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phương án xử lý những tổ chức hội cấp tỉnh, cấp huyện thành lập không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của nhà nước.

7. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh.

8. Theo dõi, quản lý và phối hợp với các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh.

9. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ và chấp hành pháp luật của tổ chức hội; kiến nghị việc xử lý vi phạm của các tổ chức hội trên cơ sở đề nghị của các Sở quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý.

10. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hội cho các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

11. Hướng dẫn Ban Vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập hội.

12. Hướng dẫn tổ chức hội hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên, phê duyệt Điều lệ và thành lập pháp nhân thuộc hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; huyện, thị xã, thành phố.

13. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Nội vụ hoặc tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quản lý hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Giám đốc Sở Tài chính

1. Tham mưu UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hoạt động theo biên chế được giao đối với các hội có tính chất đặc thù, được UBND tỉnh giao biên chế.

3. Phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan trình UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ (cơ quan thường trực tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực hội) tình hình hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức hội.

5. Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội và quản lý viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 9. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu trình UBND tỉnh việc tiếp nhận viện trợ từ cá nhân, tổ chức nước ngoài của các tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh tình hình tiếp nhận viện trợ từ các cá nhân, tổ chức nước ngoài của các tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh

Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội theo ngành, lĩnh vực mà đơn vị quản lý đúng quy định của pháp luật với những nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết định công nhận Ban Vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia bằng văn bản về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên, dự thảo Điều lệ, tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, thành lập pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội đối với Hội thuộc thẩm quyền quản lý có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

3. Tham gia ý kiến bằng văn bản về việc cho phép đặt Văn phòng đại diện của hội có phạm vi hoạt động trong cả nước (có cùng lĩnh vực chính mà hội hoạt động) trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác và phương hướng phát triển của ngành, lĩnh vực để hội có cơ sở định hướng và xây dựng kế hoạch hoạt động của hội; tạo điều kiện để hội tham gia các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thể dục thể thao và khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực.

5. Lấy ý kiến của các hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hội tham gia đóng góp ý kiến với vai trò phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, phương hướng, chương trình công tác của ngành, lĩnh vực.

6. Rà soát, lập danh sách những tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực được thành lập không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét giải quyết.

7. Có ý kiến bằng văn bản với các cơ quan chức năng về việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội.

8. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích đã đề ra.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ Hội, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của các tổ chức hội.

10. Phối hợp với Sở Nội vụ quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội thuộc lĩnh vực mà đơn vị quản lý.

11. Đối với việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho hội từ ngân sách nhà nước: Sở chuyên ngành có trách nhiệm thẩm định về mặt nội dung, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt, đồng thời có văn bản gửi Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh quyết định.

12. Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước cho hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

13. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý.

Điều 11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham gia ý kiến bằng văn bản trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên, dự thảo Điều lệ, tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và thành lập pháp nhân thuộc hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố.

b) Quyết định công nhận Ban Vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố. Đối với việc công nhận Ban Vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn thì giao phòng chuyên môn (về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động) thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận Ban Vận động thành lập hội.

c) Có ý kiến bằng văn bản với các cơ quan chức năng về việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố.

d) Chỉ đạo việc kiểm tra, sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích đã đề ra.

đ) Chủ trì hoặc giao cho các cơ quan có liên quan kiểm về các hoạt động của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; trong xã, phường, thị trấn đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của các tổ chức hội;

e) Xem xét hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; trong xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

g) Định kỳ, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình hoạt động của hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn; tình hình hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức hội theo quy định.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Quyết định công nhận chức danh lãnh đạo của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn (trừ một số tổ chức hội được quy định tại Điều lệ Hội do UBND tỉnh phê duyệt).

c) Cho ý kiến về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn;.

d) Phê duyệt việc thành lập pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn; yêu cầu hội ra quyết định giải thể pháp nhân thuộc hội và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN

Điều 12. UBND tỉnh

1. UBND tỉnh

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Quỹ và quản lý tài chính của quỹ;

b) Xem xét hỗ trợ đối với quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh;

c) Xem xét và cho phép quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

d) Thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý vi phạm, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ đối với các quỹ do Bộ Nội vụ thành lập đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Xem xét và cho phép quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

e) Báo cáo định kỳ tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý đối với quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

2. Chủ tịch UBND tỉnh

a) Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

b) Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng Quản lý quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

c) Cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

d) Phê duyệt việc thành lập pháp nhân thuộc quỹ; yêu cầu quỹ ra quyết định giải thể pháp nhân thuộc quỹ và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quỹ; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn theo quy định pháp luật.

Điều 13. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

2. Thẩm định, lấy ý kiến bằng văn bản của Sở, ngành quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà quỹ hoạt động và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tham mưu UBND tỉnh trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của quỹ; phối hợp với các Sở, Ban ngành hướng dẫn về chính sách, pháp luật đối với quỹ.

4. Tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

5. Hướng dẫn Ban sáng lập thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh; Ban sáng lập thành lập quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập quỹ.

6. Hướng dẫn Hội đồng Quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng Quản lý; thay đổi hoặc cấp lại Giấy phép thành lập; hợp nhất; sáp nhập; chia, tách; đổi tên; giải thể quỹ (trường hợp quỹ tự giải thể).

7. Lấy ý kiến Sở, Ban ngành có liên quan về việc cho phép thành lập và giải thể pháp nhân trực thuộc quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

8. Hướng dẫn Phòng Nội vụ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý quỹ.

9. Tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ trên địa bàn tỉnh (kể cả chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh có trụ sở tại tỉnh), định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 14. Giám đốc Sở Tài chính

1. Tham mưu UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

2. Phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý tài chính đối với quỹ.

4. Hướng dẫn các quỹ trong việc thực hiện quản lý tài chính của quỹ; tham gia ý kiến bằng văn bản với các cơ quan có liên quan về quản lý tài chính của quỹ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài chính đối với các quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh tình hình hỗ trợ cho các quỹ.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của quỹ, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành

1. Tham gia ý kiến bằng văn bản về các nội dung theo yêu cầu của Sở Nội vụ đối với quỹ liên quan đến lĩnh vực Sở, Ban ngành quản lý.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho quỹ tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với quỹ; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Xem xét, đề xuất UBND tỉnh cho phép quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, ngành nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của quỹ.

5. Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh quyết định giao nhiệm vụ và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nhà nước cho quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

6. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình tổ chức và hoạt động của quỹ thuộc Sở, ngành quản lý.

Điều 16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Quản lý nhà nước đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; trong xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn) theo quy định pháp luật.

b) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý đối với quỹ hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động và hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn.

b) Phê duyệt việc thành lập pháp nhân trực thuộc quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn; yêu cầu quỹ ra quyết định giải thể pháp nhân thuộc quỹ và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu;.

c) Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng Quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại Giấy phép thành lập; thu hồi Giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã).

Điều 17. Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện

1. Có trách nhiệm, giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với quỹ.

2. Thực hiện hướng dẫn chuyên môn của Sở Nội vụ về quản lý quỹ.

3. Hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của các quỹ hoạt động trên địa bàn huyện; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn với UBND cấp huyện và tham mưu UBND cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền đã được phân cấp và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện những nội dung được phân cấp tại văn bản này; đồng thời, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường